

1.Mục đích điều tra thăm dò

Điều tra thăm dò này là nhằm mục đích làm rõ ràng thực trạng sau khi về nước của thực tập sinh kỹ năng, để nắm rõ được sự thay đổi tình trạng việc làm chức vụ sau khi tiếp thu và học hỏi được kỹ thuật, kỹ năng, kiến thức ở Nhật để làm tài liệu căn bản việc quản lý suông sẻ, chính đáng cho chế độ thực tập sinh kỹ năng.

2. Đối tượng điều tra thăm dò

19,468 thực tập sinh(Trung quốc, Việt nam, Indonesia, Philippine và Thái Lan) những thực tập sinh kỹ năng mà đã hoàn thành thực tập kỹ năng số 2 và đã về nước trong khoản thời gian từ tháng 8 cho đến tháng 11 của năm 2018 (kể cả con số đang dự định)

3. Phương pháp điều tra thăm dò

- (1) Gửi bản điều tra thăm dò đúng con số đối tượng đến những nghiệp đoàn tiếp nhận thực tập sinh và nhờ phân phát đến tận tay cho các đương sự.
- (2) Đối tượng điều tra trả lời vào bản điều tra thăm dò, và sau đó gửi bản điều tra thăm dò ý kiến từ nước sở tại đến văn phòng điều tra thuộc cơ quan thực tập sinh kỹ năng.
- (3) Đáp án không ghi tên, phương thức chọn lựa, (có một phần được ghi tự do)

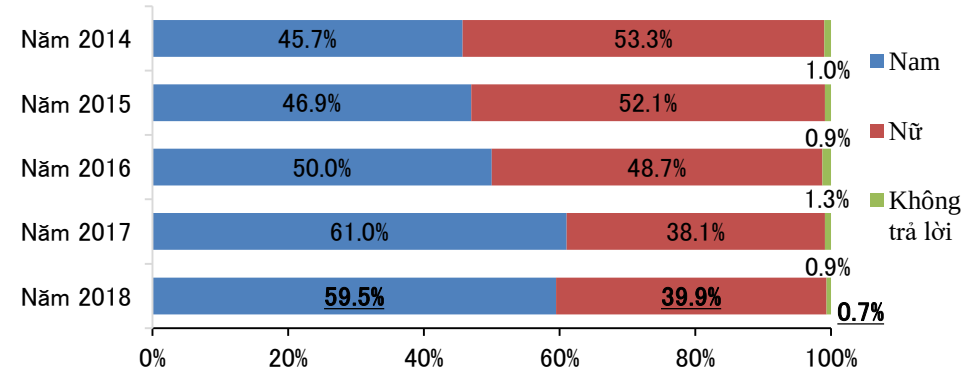
4.Số lượng trả lời có hiệu lực ▪ Tỷ lệ thu hồi

Đối tượng điều tra thăm dò	Số lượng trả lời có hiệu lực	Tỷ lệ thu hồi
19,468	5,257	27.0%

Chi tiết của Đối tượng trả lời có hiệu lực

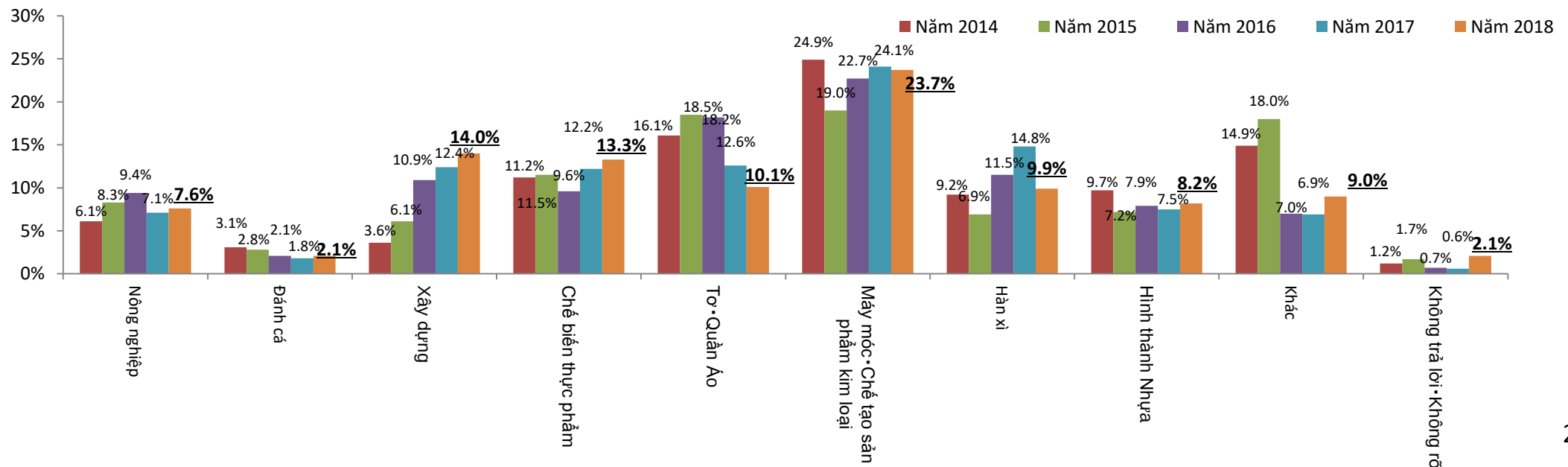
Theo giới tính của thực tập sinh kỹ năng

Tỉ lệ 「Nam」 Chiếm 59.5%, Tỉ lệ 「Nữ」 Chiếm 39.9%



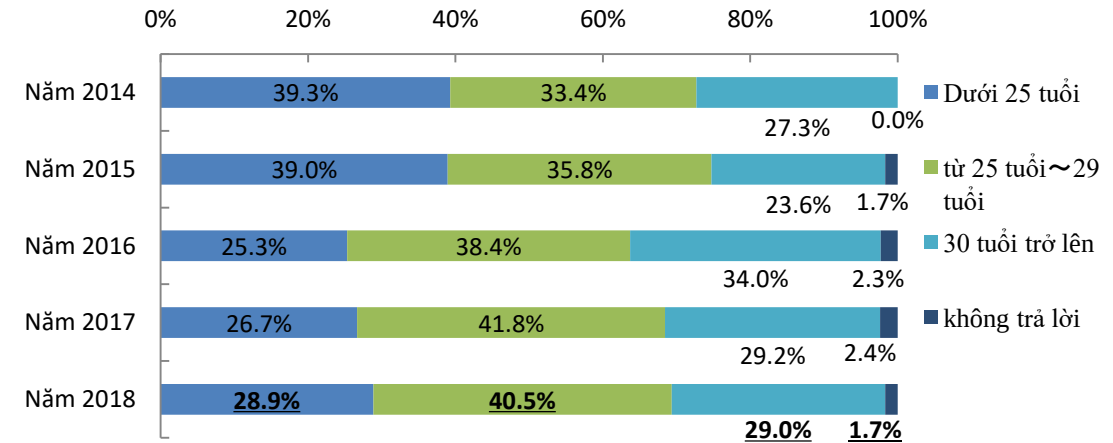
Loại công việc của thực tập sinh kỹ năng

Đang tăng dần theo thứ tự như「Ngành Máy móc・Chế tạo sản phẩm kim loại (23.7%)」, 「Xây dựng (14.0%)」, 「Chế biến thực phẩm (13.3%)」.



Theo độ tuổi của thực tập sinh kỹ năng

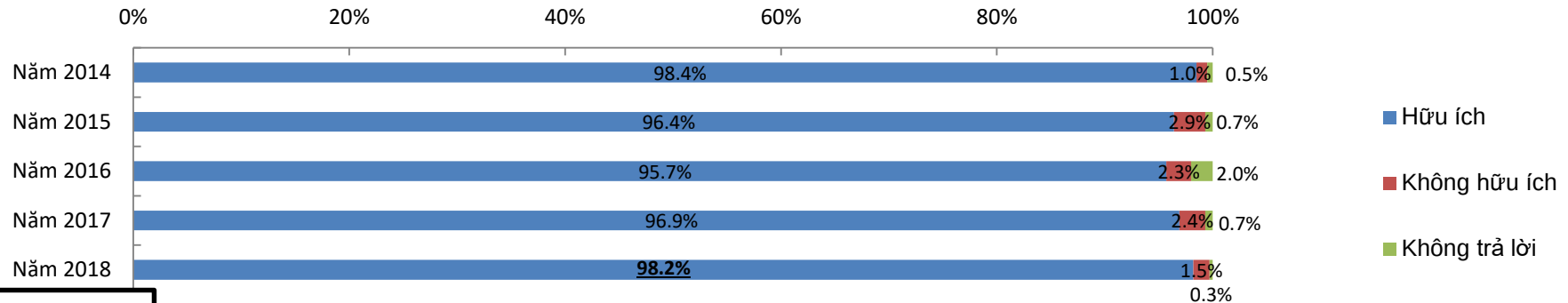
Tỉ lệ độ tuổi dưới 30 chiếm 69.3%



Hiệu quả của việc thực tập kỹ năng

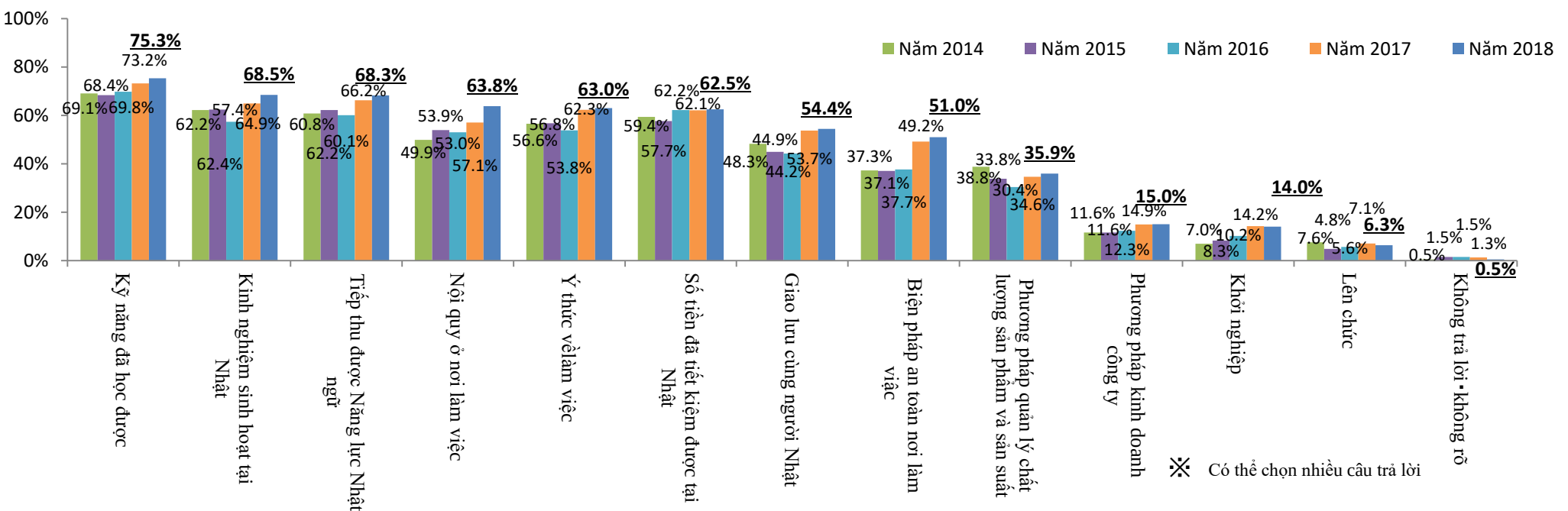
Hiệu quả của việc thực tập kỹ năng

Tỉ lệ của người trả lời về việc học hỏi thông qua quá trình thực tập có hữu ích chiếm 98.2%.



Nội dung hữu ích

Chi tiết nội dung có hữu ích cao nhất 「Kỹ năng học được」 là 75.3%、 「Kinh nghiệm sinh sống tại Nhật」68.5% 、 Tiếp theo đó là 「Học hỏi được Năng lực Nhật ngữ」68.3%.



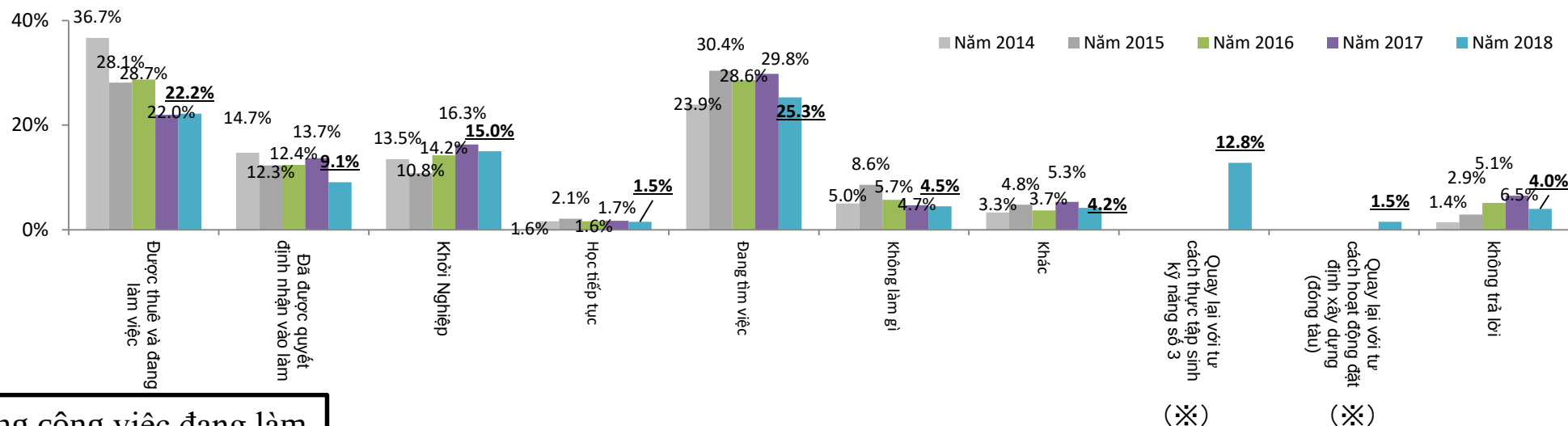
Tình hình công việc sau khi đã về nước

Tình hình công việc sau khi đã về nước

※ 「Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3」 và 「Quay lại với tư cách hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu)」 đã được thêm vào phần chọn năm 2018, hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu) là tư cách đã được khẩn cấp đề ra khẩn cấp để nhận lao động người ngoại quốc cho ngành xây dựng (đóng tàu).

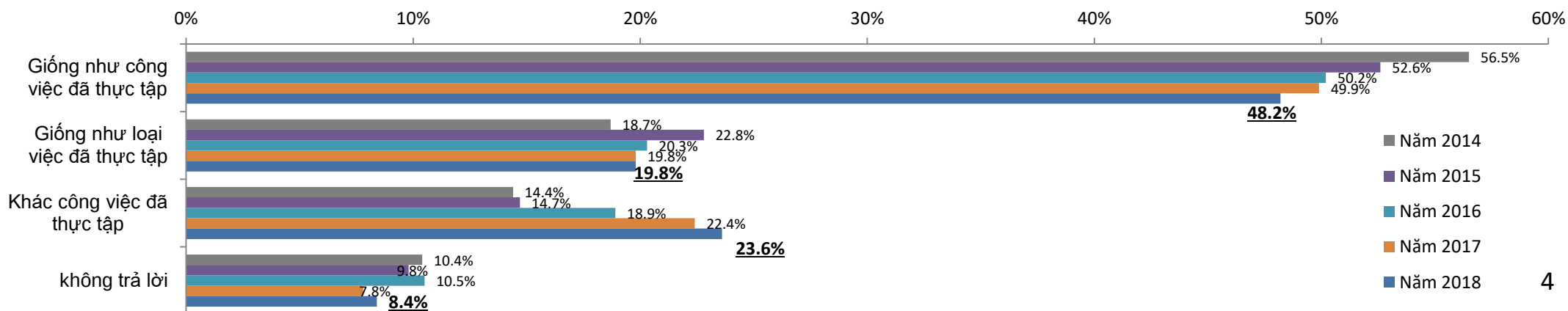
Về tình hình công việc sau khi đã về nước 「Được thuê và đang làm việc (22.2%)」, 「Đã được quyết định thuê vào làm (9.1%)」, và 「Khởi nghiệp (15.0%)」, tổng số người đã trả lời 46.2%

Và thêm nữa, số người trả lời sau khi về nước 「Đang tìm việc」 là 25.3%. Tình hình loại việc thì theo như ở P9.



Nội dung công việc đang làm

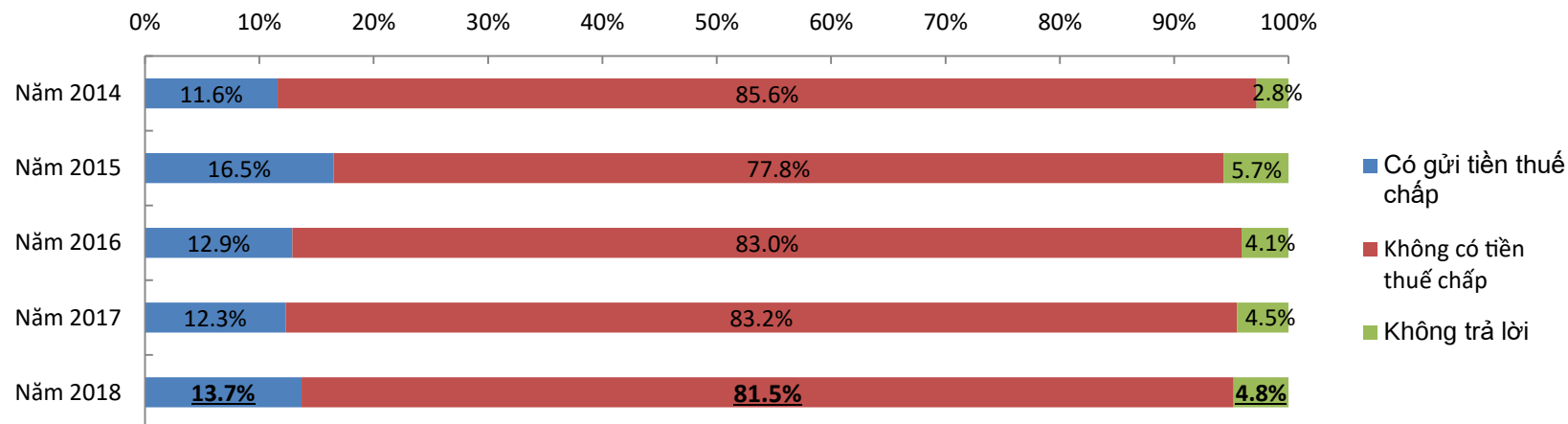
Trong số người đã trả lời 「Được thuê và đang làm việc」, 「Đã được quyết định thuê vào làm」, và 「Khởi nghiệp」 Nội dung công việc đang làm 「Giống như công việc đã thực tập (48.2%)」 và 「Giống như loại việc đã thực tập (19.8%)」 tỉ lệ chiếm 68.0%.



Có hoặc không có tiền thuế chấp

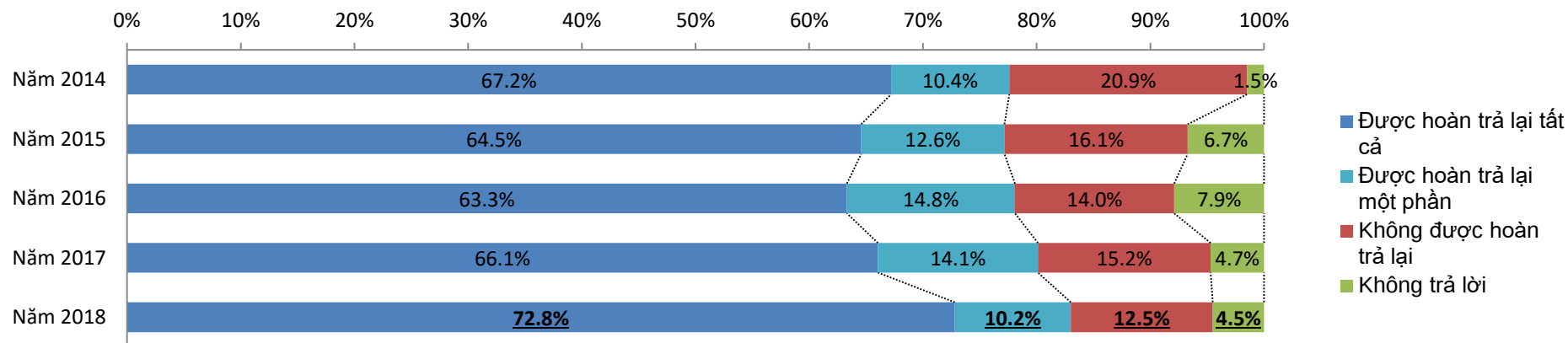
Có hoặc không có tiền thuế chấp

Tỉ lệ số người trả lời 「không có tiền thuế chấp」 81.5%.



Có hoặc không hoàn trả tiền thuế chấp

Đối với người đã trả lời 「Đã gửi tiền thuế chấp」, khi có hỏi về tình hình hoàn trả như thế nào thì 72.8% đã trả lời là 「Đã được hoàn trả toàn bộ」

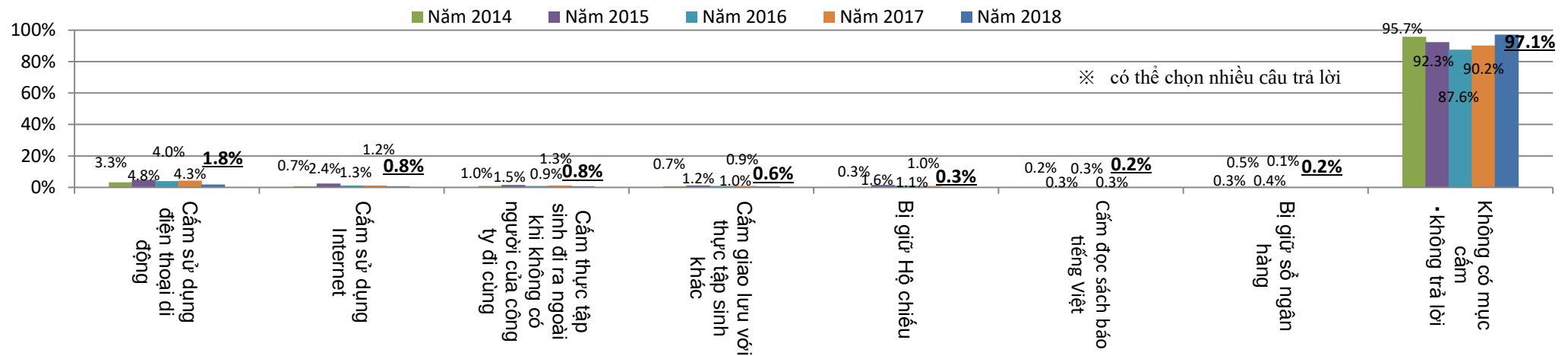


※ Tiền thuế chấp là số tiền mặt、bất động sản mà chính thực tập sinh hoặc người thân ký gửi cho công ty phái cử và nghiệp đoàn quản lý để bảo đảm và đền bù khi thực tập sinh bỏ trốn. Thêm nữa, đó không phải là số tiền đã vay để làm chi phí sang Nhật.

Có, không có vấn đề trong thời gian cư trú

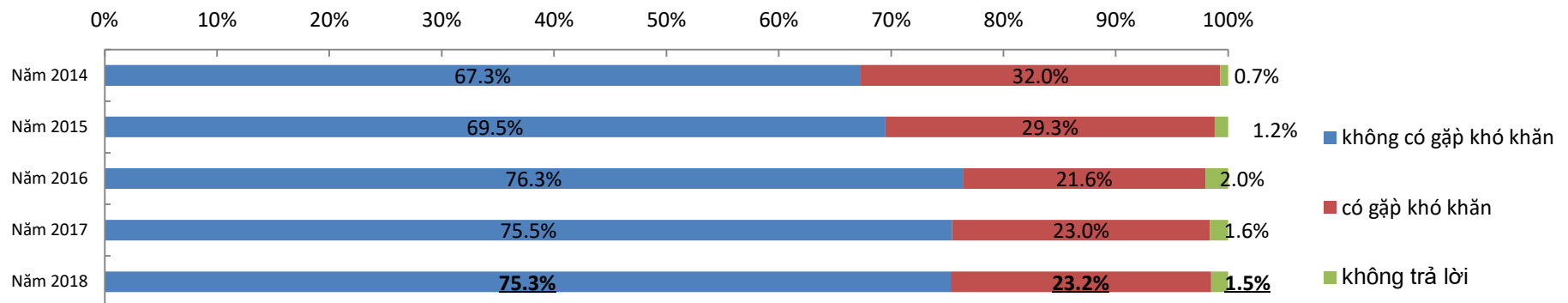
Mức nghiêm cấm trong hóa trình thực tập (cư trú)

97.1% đã trả lời (cả không trả lời)「Không có mức nghiêm cấm」. Còn về nội dung của mức nghiêm cấm nhiều nhất là「Cấm sử dụng điện thoại di động」1.8%.

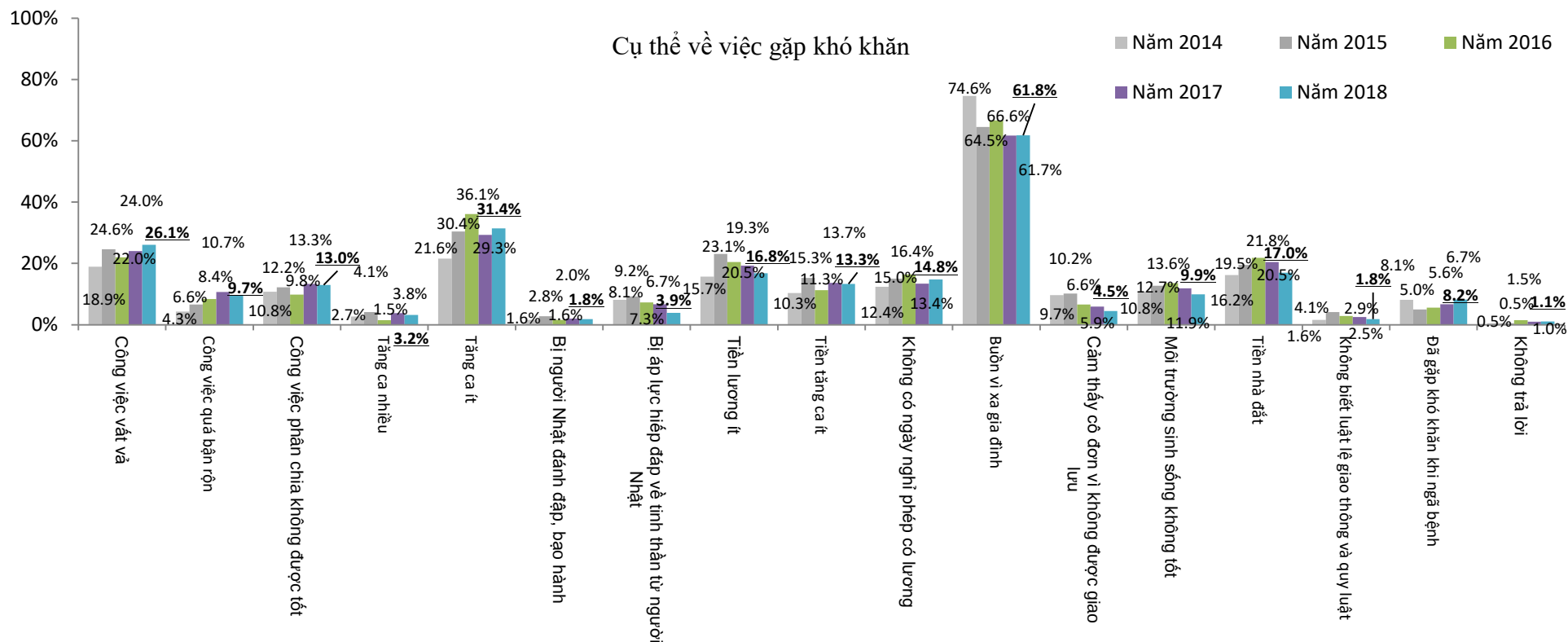


Vấn đề khó khăn trong hóa trình thực tập (cư trú)

Khi hỏi về vấn đề khó khăn trong thời gian cư trú ở Nhật bản ngoài vấn đề giao tiếp ra thì 75.3% trả lời là「không có gặp khó khăn」. Nội dung cụ thể của 61.8% người đã trả lời「đã có gặp khó khăn」nhiều nhất là「vì xa gia đình nên rất nhớ nhà」.



Vấn đề khi cư trú



Phần điền tự do (Ý kiến khác)

※ Có thể chọn nhiều câu trả lời

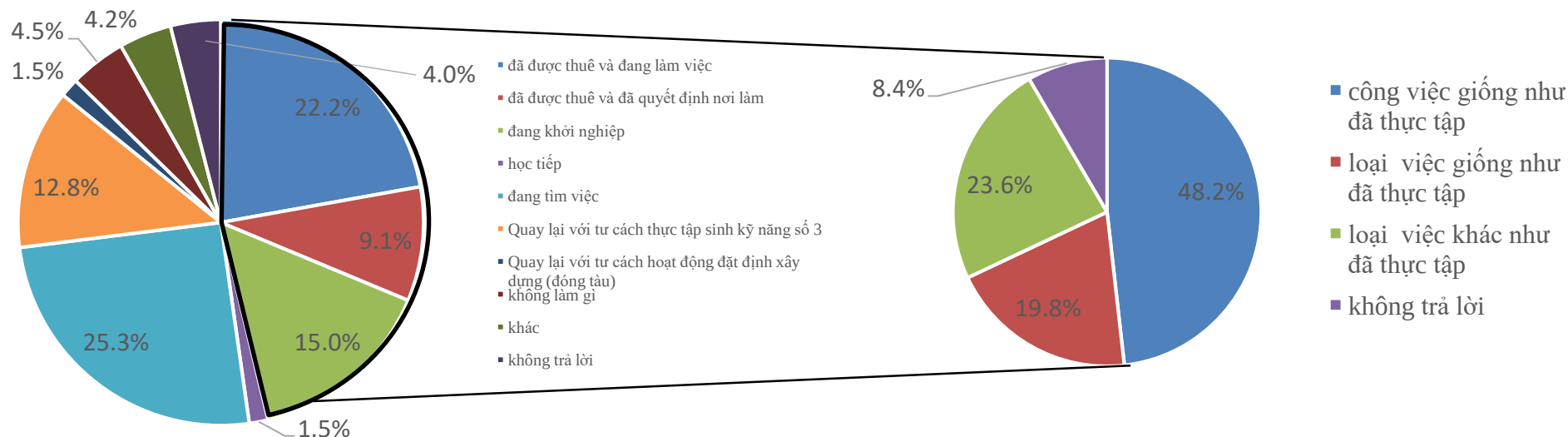
Trong phần trả lời có hiệu lực của 5,257 người, đã có 783 người đưa ra ý kiến. Ngoài ý kiến trên thì cũng có ý kiến như sau.

- Tôi rất là cảm ơn về cơ hội thực tập kỹ năng.
- Tôi muốn được quay lại làm việc ở Nhật.
- Quy luật ở Nhật rõ ràng nên rất dễ sống, nhưng muốn được bao dung về lễ nghĩa trong giờ làm rất là khó.
- Muốn được đầu tư thêm cho việc học tiếng Nhật của thực tập sinh.
- Phải giải thích thường xuyên về vấn đề sinh hoạt ở Nhật.
- Muốn được mở nhiều thêm lễ hội cho thực tập sinh.
- Muốn được hỗ trợ điện thoại, Internet trong khoản thời gian đầu khi mới sang Nhật.
- Tôi kỳ vọng là trong tương lai, xí nghiệp của nước tôi cũng đạt tiêu chuẩn về mặt an toàn lao động ngang ngửa như nước Nhật bản.
- Chi phí về bảo hiểm xã hội quá nhiều.

Tình trạng công việc sau khi về nước (Toàn thể)

Tình trạng công việc sau khi về nước

Về tình hình việc làm của thực tập sinh sau khi về nước 「đã được thuê và đang làm việc (22.2%)」, 「đã được thuê và đã quyết định nơi làm (9.1%)」 hoặc là 「đang khởi nghiệp (15.0%)」 tổng cộng tỉ lệ 46.2%.
Trong số người đã trả lời 「đã được thuê và đang làm việc」, 「đã được thuê và đã quyết định nơi làm」 hoặc là 「đang khởi nghiệp」 Những nội dung công việc mà thực tập sinh theo làm, 「công việc giống như đã thực tập (48.2%)」 hoặc 「loại việc giống như đã thực tập (19.8%)」 tổng cộng tỉ lệ câu trả lời là 68.0%.



	Năm 2018 (Năm 2017)	
Đã được thuê và đang làm việc	22.2%	(22.0%)
Đã được thuê và đã quyết định nơi làm	9.1%	(13.7%)
Đang khởi nghiệp	15.0%	(16.3%)
Tổng kết 3 điểm trên (※ 1)	46.2%	(52.0%)
Đang học tiếp	1.5%	(1.7%)
Đang tìm việc	25.3%	(29.8%)
Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3 (※ 2)	12.8%	(—)
Quay lại với tư cách hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu) (※ 2)	1.5%	(—)
Không làm gì	4.5%	(4.7%)
Khác	4.2%	(5.3%)
Không trả lời	4.0%	(6.5%)

	Năm 2018 (Năm 2017)	
Công việc giống như đã thực tập	48.2%	(49.9%)
Loại việc giống như đã thực tập	19.8%	(19.8%)
Tổng kết 2 điểm trên (※ 1)	68.0%	(69.7%)
Công việc khác như đã thực tập	23.6%	(22.4%)
Không trả lời	8.4%	(7.8%)

(※ 1) Vì bài toán có loại bỏ số lẻ cho nên có trường hợp là con số không được chính xác hoàn toàn.

(※ 2) 「Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3」 và 「Quay lại với tư cách hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu)」 đã được thêm vào phần chọn năm 2018, hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu) là tư cách đã được khẩn cấp đề ra khẩn cấp để nhận lao động người ngoại quốc cho ngành xây dựng (đóng tàu).

Tình trạng công việc sau khi về nước (Loại việc)

		Nông nghiệp	Đánh cá	Xây dựng	Chế biến thực phẩm	Tơ•Quần Áo	Máy móc•Chế tạo sản phẩm kim loại	Hàn xì	Hình thành Nhựa	Khác
		Năm 2018 (Năm 2017)	Năm 2018 (Năm 2017)	Năm 2018 (Năm 2017)	Năm 2018 (Năm 2017)	Năm 2018 (Năm 2017)	Năm 2018 (Năm 2017)	Năm 2018 (Năm 2017)	Năm 2018 (Năm 2017)	Năm 2018 (Năm 2017)
Tình trạng công việc sau khi về nước	Đã được thuê và đang làm việc	22.5% (18.8%)	27.3% (22.1%)	13.0% (13.9%)	23.7% (28.9%)	38.7% (38.7%)	20.2% (18.0%)	19.2% (14.9%)	27.7% (29.4%)	19.5% (19.7%)
	Đã được thuê và đã quyết định nơi làm	7.8% (9.7%)	6.4% (7.4%)	6.9% (12.2%)	7.6% (10.4%)	13.7% (16.0%)	9.6% (15.8%)	10.2% (14.4%)	7.4% (15.5%)	9.7% (12.1%)
	Đang khởi nghiệp	18.3% (21.1%)	13.6% (14.7%)	17.4% (23.7%)	12.4% (18.6%)	13.0% (10.2%)	14.6% (14.6%)	16.3% (17.8%)	12.3% (11.7%)	15.6% (14.0%)
	Tổng kết 3 điểm trên(※1)	48.5% (49.6%)	47.3% (44.2%)	37.4% (49.8%)	43.8% (57.9%)	65.4% (64.9%)	44.4% (48.4%)	45.7% (47.0%)	47.4% (56.6%)	44.8% (45.8%)
	Học tiếp	1.8% (0.8%)	2.7% (1.1%)	1.2% (2.1%)	1.7% (1.4%)	0.6% (0.6%)	1.7% (2.2%)	1.2% (2.0%)	1.4% (0.7%)	1.7% (2.7%)
	Đang tìm việc	24.5% (31.1%)	20.0% (32.6%)	22.6% (29.8%)	23.2% (27.3%)	15.2% (21.3%)	30.2% (31.8%)	26.5% (31.9%)	27.9% (29.4%)	28.5% (36.9%)
	Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3(※2)	9.3% (—)	18.2% (—)	18.8% (—)	12.7% (—)	10.9% (—)	12.7% (—)	11.9% (—)	12.6% (—)	9.5% (—)
	Quay lại với tư cách hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu) (※2)	0.3% (—)	0.9% (—)	6.8% (—)	0.0% (—)	0.0% (—)	0.3% (—)	4.0% (—)	0.0% (—)	0.2% (—)
	Không làm gì	8.0% (5.7%)	4.5% (13.7%)	3.5% (3.5%)	5.6% (3.5%)	4.3% (7.3%)	4.1% (5.3%)	2.9% (2.8%)	4.4% (3.0%)	5.3% (5.1%)
	Khác	5.5% (8.1%)	1.8% (4.2%)	5.4% (7.9%)	4.1% (5.0%)	2.6% (3.1%)	4.3% (5.6%)	3.5% (5.0%)	3.7% (3.0%)	5.3% (4.9%)
	Không trả lời	2.3% (4.7%)	4.5% (4.2%)	4.3% (6.9%)	8.9% (4.9%)	0.9% (2.8%)	2.3% (6.7%)	4.4% (11.2%)	2.6% (7.2%)	4.7% (4.6%)
Nội dung công việc	Công việc giống như đã thực tập	47.4% (42.1%)	42.3% (38.1%)	37.5% (40.3%)	41.5% (42.2%)	65.8% (72.6%)	48.4% (45.8%)	50.0% (46.4%)	51.5% (55.5%)	41.5% (55.9%)
	Loại việc giống như đã thực tập	21.6% (19.5%)	34.6% (33.3%)	17.8% (19.4%)	25.5% (28.8%)	20.4% (11.2%)	16.1% (21.6%)	23.1% (20.4%)	13.2% (16.7%)	18.9% (14.7%)
	Tổng kết 2 điểm trên(※1)	69.1% (61.6%)	76.9% (71.4%)	55.3% (59.7%)	67.0% (71.0%)	86.2% (83.8%)	64.4% (67.4%)	73.1% (66.8%)	64.7% (72.2%)	60.4% (70.6%)
	Công việc không như đã thực tập	24.7% (32.1%)	17.3% (21.4%)	33.8% (29.1%)	25.2% (23.0%)	8.6% (9.8%)	25.8% (24.2%)	21.8% (24.4%)	27.9% (21.6%)	25.9% (21.2%)
	Không trả lời	6.2% (6.3%)	5.8% (7.1%)	10.9% (11.2%)	7.8% (6.1%)	5.2% (6.4%)	9.7% (8.5%)	5.0% (8.8%)	7.4% (6.2%)	13.7% (8.2%)

(※1) Vì bài toán có loại bỏ số lẻ cho nên có trường hợp là con số không được chính xác hoàn toàn.

(※2) 「Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3」 và 「Quay lại với tư cách hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu)」 đã được thêm vào phần chọn năm 2018, hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu) là tư cách đã được khẩn cấp đề ra khẩn cấp để nhận lao động người ngoại quốc cho ngành xây dựng (đóng tàu).